

Số: 19 /2019/QĐST-DS

*TP Hòa Bình, ngày 16 tháng 9 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 584 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2019/TLST – DS ngày 22 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh Phan Tuấn **P**, sinh năm 1985

ĐKHKT: Số nhà 09, ngõ 127, đường **CCL**, tổ 13, phường **DT**, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh **T**, sinh năm 1992.

ĐKHKT: Tổ 01A, phường **TT**, **TP** Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 05, phường **TT**, **TP** Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về việc bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Mạnh **T** phải bồi thường cho anh Phan Tuấn **P** số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng chẵn).

- Về phương thức thanh toán: Việc thanh toán chia thành 02 lần như sau:

+ Lần 1: Ngày 16/09/2019, anh Nguyễn Mạnh **T** phải trả cho anh Phan Tuấn **P**

số tiền là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

+ Lần 2: Ngày 14/11/2019, anh Nguyễn Mạnh **T** phải trả cho anh Phan Tuấn **P** số tiền là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Phan Tuấn **P** cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Mạnh **T** phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Vụ án thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Đinh Trường Sơn**